

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-8-2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Vân.

2. Ông Lê Sỹ Nghiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS ngày 21/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh T vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nghiêm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống và có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn được khoảng 4 tháng thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H không biết thu vén, chăm lo

cho gia đình. Anh đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị H không thay đổi. Trong cuộc sống, vợ chồng không được hạnh phúc. Đến tháng 8/2019, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn chị Nghiêm Thị H.

Về con chung: Anh và chị Nghiêm Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh và chị Nghiêm Thị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía chị Nghiêm Thị H:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho chị H nhưng chị H không có nhà nên Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ chị H). Chị H biết nội dung khởi kiện nhưng chị không đến Tòa án để làm việc, không giao nộp văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình bà Nguyễn Thị T1 ở thôn H, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Nguyễn Thị T1 cho biết: Chị Nghiêm Thị H là con gái của bà, có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay chị H đi làm Công ty ở gần nhà, sáng đi tối về. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, tối chị H đi làm về, bà đã trực tiếp giao các văn bản tố tụng cho chị H và động viên chị H đến Tòa án để làm việc nhưng chị H không đến và cũng không trao đổi gì với bà.

Theo bà được biết: Năm 2019 chị Nghiêm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Chí T. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên tháng 8/2019 chị H về ngoại ở cho đến nay. Thời gian chị H ở bên ngoại, anh T không đến thăm chị. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, bà không biết. Hiện nay tình cảm giữa chị H và anh T không còn. Chị H và anh T không có tài sản chung, không có con chung.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

* *Về tố tụng:*

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:
Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt chị Nghiêm Thị H, tuy nhiên chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H là đúng với quy định của pháp luật.

** Về nội dung:*

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho anh T được ly hôn chị H.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung, anh T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Chí T khởi kiện xin được ly hôn chị Nghiêm Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nghiêm Thị H vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành được phiên hòa giải giữa anh Nguyễn Chí T và chị Nghiêm Thị H thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 04/8/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt chị Nghiêm Thị H, vì vậy phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nghiêm Thị H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên chị Nghiêm Thị H vắng mặt không có lý do, nhưng chị H đã được

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Nghiêm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/3/2019; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng chưa tìm cách giải quyết mà đã sống ly thân mỗi người một nơi dẫn đến anh T không còn tình cảm với chị H. Đối với chị H đã biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị H nhiều lần đến để Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng chị H không đến, thể hiện chị cũng không quan tâm, tha thiết níu kéo tình cảm. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là kết hôn với nhau hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Chí T và chị Nghiêm Thị H không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Chí T khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Chí T được ly hôn chị Nghiêm Thị H.

2. Về con chung và tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa theo

biên lai thu số AA/2021/0006883 ngày 05/5/2022, chấp nhận anh T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt anh T, vắng mặt chị H. Anh T được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh